
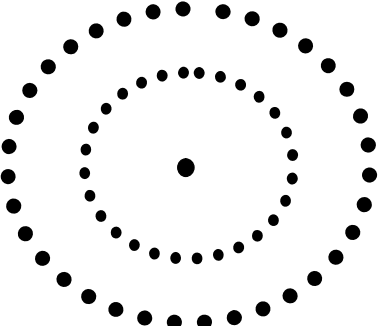




<p>2. PHẦN CƠ BẢN</p> <p>Ôn bài thể dục phát triển chung với hoa hoặc cờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1-2: Giáo viên điều khiển cả lớp tập theo đội hình 2 vòng tròn đồng tâm. Học sinh đeo hoa ở ngón giữa hoặc cầm cờ nhỏ để thực hiện bài thể dục. - Lần 3-4: Cán sự điều khiển, giáo viên quan sát, sửa sai cho học sinh. <p>Trò chơi “Ném trúng đích”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên và học sinh nhắc lại trò chơi, giải thích cách chơi, tiến hành cho học sinh chơi. - Lần lượt từng tổ thi đua ném bóng trúng vào 3 vòng tròn đồng tâm. Mỗi em được ném 3 lần. Giáo viên quan sát, phân định thắng - thua, thưởng - phạt. 	<p>10 - 12’</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>7 - 8’</p>	  
<p>3. PHẦN KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng thành vòng tròn, vỗ tay và hát. - Đứng tại chỗ hít thở sâu. - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài và nhận xét giờ học. - Về nhà ôn bài thể dục phát triển chung. - Giải tán. 	<p>1-2’, 1 lần</p> <p>1-2’, 1 lần</p> <p>1-2’, 1 lần</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 08 tháng 3 năm 2019

TOÁN:

TIẾT 125: TIỀN VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết tiền Việt Nam loại: 200 đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng.

- Bước đầu biết chuyển đổi tiền.
- Biết tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.
- * Điều chỉnh: Kết hợp giới thiệu cả bài Tiền Việt Nam ở Toán lớp 2/ 162.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh biết quý trọng đồng tiền. Yêu toán học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1 (a, b), 2 (a, b, c), 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Các tờ giấy bạc: 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (2 phút):</p> <p>- Trò chơi: Gọi thuyền:</p> <p>+ Nội dung chơi:</p> <p>32 chia 8 nhân 3 15 nhân 4 chia 2 72 chia 9 nhân 6 42 chia 6 nhân 7 (...)</p> <p>- Tổng kết – Kết nối bài học.</p> <p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở vở ghi bài.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Biết tiền Việt Nam loại: 2000 đồng, 5000 đồng, 10 000 đồng.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Giới thiệu các tờ giấy bạc: 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng</p> <p>- Giáo viên giới thiệu khi mua bán hàng ta thường sử dụng tiền và hỏi.</p> <p>- GV giới thiệu tiếp một số tờ giấy bạc: 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng và nêu cho học sinh biết, hiện nay các tờ giấy bạc 100đ và 200đ không được sử dụng để mua bán do nó có giá trị quá thấp so với giá cả hiện hành.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh quan sát kỹ cả</p>	<p>- Quan sát bằng trực quan (vật thật).</p> <p>- Quan sát cả 2 mặt của tờ giấy bạc và</p>

<p>hai mặt của từng tờ giấy bạc còn lại và nhận xét những đặc điểm như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc của tờ giấy bạc. - Các dòng chữ, ví dụ: + Dòng chữ “Hai nghìn đồng” và số 2000. + Dòng chữ “Năm nghìn đồng” và số 5000... <p>Lưu ý: Học sinh M1+ M2 nhận biết mệnh giá của tờ tiền. => Giáo viên củng cố lại đặc điểm của các loại giấy bạc trên.</p>	<p>nhận xét về màu sắc của tờ giấy bạc, chữ và số thể hiện mệnh giá được in trên tờ giấy bạc.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. HĐ thực hành (15 phút):</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết chuyển đổi tiền. - Biết tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng. <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 1 (a, b): (Trò chơi: “Đố bạn”)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức trò chơi: “Đố bạn” để hoàn thành bài tập. <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p>- Giáo viên củng cố cách tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.</p> <p><u>Bài 2 (a, b, c): (Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập. <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p><u>Bài 3: (Cá nhân - Cặp đôi – Cả lớp)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh làm bài cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. a) Chú lợn (a) có 6200 đồng. Vì tính nhẩm $5000đ + 1000đ + 200đ = 6200đ$ b) Chú lợn (b) có 8400 đ vì $1000đ + 1000đ + 1000 đ + 3000đ + 200đ + 200đ = 8400đ$ <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. a) Trong bài mẫu ta phải lấy 2 tờ giấy bạc 1000đ để được 2000đ. b) Có 5 tờ giấy bạc loại 5000đ. <ul style="list-style-type: none"> - Lấy 2 tờ giấy bạc 5000đ vì $5000đ + 5000đ = 10000đ$. c) Có 6 tờ giấy bạc loại 2000đ. <ul style="list-style-type: none"> - Lấy 5 tờ giấy bạc 5000đ vì $2000đ + 2000đ + 2000đ + 2000đ = 10000đ$. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất là bóng bay: 1000đ. + Nhiều nhất là lọ hoa: 8700 đ. - Mua... hết 2500 đồng. (Lấy giá tiền 1 quả bóng + giá tiền 1 chiếc bút chì: $1000đ + 1500đ = 2500đ$)

<p>- Giáo viên nhận xét chung. Bài 1c: (Bài tập chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm) - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Nhiều hơn 47000đ (vì $8700đ - 4000đ = 47000đ$) - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (2 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. - Trò chơi “Xi điện”: <i>Tính nhẩm:</i> $5000 + 2000 - 1000$ $2000 + 2000 + 2000 - 1000$ $5000 + 5000 - 3000$ $10\ 000 - 2000 - 2000$ - Suy nghĩ, thử giải bài toán sau: <i>Bạn Lan mua một cái bút giá 2500 đồng và một quyển vở giá 3000 đồng, bạn đưa cho cô bán hàng 3 tờ giấy bạc loại 2000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại bạn bao nhiêu tiền?</i></p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

CHÍNH TẢ (Nghe - viết):

HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng đoạn bài chính tả *Hội đua voi ở Tây Nguyên*; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập 2a.
- Viết đúng: *xuất phát, cuốn mù mịt, man- gát, khéo léo, nhiệt liệt,...*

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.
- Biết viết hoa các chữ đầu dòng, đầu câu.
- Kỹ năng trình bày bài khoa học.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: 3 tờ phiếu viết nội dung bài tập 2a. Bút dạ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: “<i>Chú voi con ở Bản Đôn</i>”. - Nêu nội dung bài hát. - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Viết đúng viết nhanh”: <i>bút rứt, tức bực, nứt nẻ, sung sức</i>. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc 10 dòng thơ một lượt. + <i>Cuộc đua voi diễn ra như thế nào?</i> <p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Chữ đầu tiên trong đoạn chính tả viết như thế nào?</i> + <i>Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?</i> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?</i> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc lại. - <i>Khi trống nổi lên thì mười con voi lao đầu chạy, cả bầy hăng máu phóng như bay, bụi cuốn mù mịt.</i> + <i>Viết cách lẻ vở 1 ô li, chữ đầu câu viết hoa.</i> + <i>Tây Nguyên, Đền, Cái, Các, Những...</i> - Học sinh nêu các từ: <i>xuất phát, cuốn mù mịt, man - gát, khéo léo, nhiệt liệt...</i> - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết chính xác bài chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chú ý tư duy và ghi nhớ lại các từ ngữ, 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.

<p>đọc nhằm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu ý khi viết phụ âm <i>l/n; ch/tr; s/x; wc/ur</i> - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết bài.
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể lục bát chính tả.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau. - Lắng nghe.
<p>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Làm đúng các bài tập điền tiếng có vần <i>tr/ch</i> (Bài tập 2a).</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2a: (Trò chơi: “Điền đúng, điền nhanh”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Tổ chức học sinh thi đua. <ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài và tuyên dương. - Giáo viên tuyên dương bạn thắng cuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc yêu cầu bài. - Học sinh thi đua làm bài nhanh -> Báo cáo. <p>*Dự kiến đáp án: Thứ tự cần điền: Trông- chóp- trắng – trên.</p>
<p>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</p> <p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng <i>ch/tr</i>. - Suy tâm các bài văn, đoạn văn nói về một lễ hội của quê hương đất nước và tự luyện viết cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

KỂ VỀ LỄ HỘI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Dựa vào kết quả quan sát 2 bức ảnh lễ hội (chơi đu và đua thuyền) trong sách giáo khoa, học sinh chọn, kể lại được tự nhiên, dựng lại đúng, sinh động quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội trong một bức ảnh.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng nói, viết.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

*KNS:

- Tư duy sáng tạo.

- Tìm kiếm và xử lý thông tin, phân tích, đối chiếu.

- Giao tiếp: lắng nghe và phản hồi tích cực.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Hai bức ảnh lễ hội trong sách giáo khoa phóng to.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (5 phút) - 2 học sinh kể lại chuyện “Người bán quạt may mắn”. - Nhận xét, tuyên dương học sinh. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới. - Ghi đầu bài lên bảng.	- 2 học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ hình thành kiến thức: (12 phút) *Mục tiêu: Dựa vào kết quả quan sát 2 bức ảnh lễ hội (chơi đu và đua thuyền) trong sách giáo khoa, Học sinh nắm được nội dung câu chuyện. *Cách tiến hành:	
Việc 1: Tìm hiểu nội dung (Hoạt động cá nhân -> Nhóm đôi) - Giáo viên gọi 1 học sinh đọc yêu cầu sách giáo khoa. - Giáo viên viết bảng 2 câu hỏi và giao nhiệm vụ: Học sinh làm việc cá nhân -> Trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu: + Quang cảnh trong từng bức ảnh như thế nào? + Những người tham gia lễ hội đang làm gì?	- 1 học sinh đọc yêu cầu sách giáo khoa, lớp đọc thầm. - Quan sát 2 bức tranh, trả lời 2 câu hỏi. + Học sinh quan sát cá nhân - từng cặp học sinh quan sát 2 tấm ảnh, trao đổi, bổ sung cho nhau, nói cho nhau nghe về quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội trong từng ảnh.

<p>*Lưu ý: Khuyến khích học sinh M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ.</p>	
<p>3. HĐ thực hành: (18 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: Kể lại được tự nhiên, dựng lại đúng, sinh động quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội trong một bức ảnh.</p>	
<p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 2: Thực hành kể chuyện (Hoạt động cá nhân -> Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi 1 học sinh đọc lại yêu cầu sách giáo khoa. - TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên và học sinh nhận xét bổ sung về lời kể, diễn đạt. - Bình chọn người quan sát tinh tế, giới thiệu tự nhiên. - Giáo viên giúp đỡ học sinh M1 + M2 kể chuyện. <p>Lưu ý: Học sinh M1 + M2 kể đúng nội dung yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tuyên dương, khen ngợi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập. - Đại diện học sinh giới thiệu theo nội dung 2 tranh. - Học sinh nhận xét, chia sẻ, bổ sung. <p>VD ảnh 1: Đây là một cảnh sân đình ở làng quê. Người người tấp nập trên sân với những bộ quần áo nhiều màu sắc. Lá cờ ngũ sắc của lễ hội treo ở vị trí trung tâm, khẩu hiệu đỏ “Chúc mừng Năm mới” treo trước cửa đình. Nổi bật trên tấm ảnh là cảnh hai thanh niên đang chơi đu. Họ nắm chắc tay đu và đu rất bổng. Người chơi đu chắc phải dũng cảm. Mọi người chăm chú, vui vẻ, ngược nhìn hai thanh niên, vẻ tán thưởng.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tiếp tục kể về lễ hội trong bức ảnh đó.
<p>5. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Viết một bức thư cho người bạn ở nơi xa để kể cho bạn hiểu biết hơn về một lễ hội nơi mình đang ở.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

THỦ CÔNG:

LÀM LỘ HOA GẮN TƯỜNG (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách làm lọ hoa gắn tường.
- Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp tương đối đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối.

- Với học sinh khéo tay: Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối. Có thể trang trí lọ hoa đẹp.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng gấp, cắt, dán giấy.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh thích cắt, dán chữ. Có ý thức giữ vệ sinh lớp học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu lọ hoa gắn tường làm bằng giấy, tranh quy trình làm lọ hoa gắn tường, giấy màu, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán, một tờ giấy khổ A₄.

- Học sinh: Giấy nháp, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (5 phút) - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét. - Giới thiệu bài mới.	- Hát bài: <i>Năm ngón tay ngoan</i> . - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên.
2. HĐ quan sát và nhận xét (10 phút) *Mục tiêu: - Biết cách làm lọ hoa gắn tường. * Cách tiến hành:	
Việc 1: Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét - Giáo viên giới thiệu mẫu lọ hoa gắn tường làm bằng giấy, cho học sinh quan sát. + <i>Hãy nêu các bộ phận của lọ hoa ?</i> + <i>Lọ hoa được làm bằng cách gấp các nếp gấp nào?</i> + <i>Lọ hoa được dùng để làm gì?</i> - Giáo viên hướng dẫn để học sinh suy nghĩ, tìm ra cách làm lọ hoa.	- Học sinh quan sát. - <i>Miệng, thân, đáy.</i> - <i>Gấp các nếp gấp cách đều.</i> - Học sinh tự trả lời.
Việc 2: Hướng dẫn quy trình làm lọ hoa gắn tường	